

Số: 70/BC-MN

Đào Xá, ngày 28 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT, CDS
VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC CỦA TRƯỜNG MẦM NON ĐÀO XÁ
NĂM HỌC 2025-2026**

Căn cứ QĐ Số 537/QĐ-SGD&ĐT ngày 27/3/2026 của SGD&ĐT tỉnh Phú Thọ về việc giao chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số năm 2026 cho trường các phòng thuộc Sở, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục

Căn cứ hướng dẫn Số 1759/SGD&ĐT-KHCNTT của SGD&ĐT tỉnh Phú Thọ V/v hướng dẫn báo cáo tổng kết ứng dụng CNTT, CDS, thống kê giáo dục và đánh giá mức độ chuyển đổi số năm 2025-2026

Trường Mầm non Đào Xá đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định, Trường Mầm non Đào Xá báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG.

Đơn vị báo cáo: Trường MN Đào Xá

Cán bộ đầu mối phụ trách: Vũ Thị Mỹ Dung, chức vụ: Hiệu trưởng, số điện thoại: 0382858999

II. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT, CDS VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Năm học 2025 - 2026, nhà trường đã quán triệt và triển khai nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của ngành Giáo dục về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) và công tác thống kê giáo dục. Ban Giám hiệu xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành và chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số gắn với nhiệm vụ năm học; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân, bộ phận trong việc triển khai thực hiện. Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy, cập nhật dữ liệu và thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định: Như kế hoạch số 118/KH-MN ngày 04/09/2025 về thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026; Quyết định số 66/QĐ-MN ngày 27/05/2026 của Trường Mầm non Đào Xá về Thành lập hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số mầm non năm học 2025-2026.

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số được quan tâm thực hiện thông qua các cuộc họp, sinh hoạt chuyên môn và các buổi tập huấn. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được phổ biến các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục. Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do ngành tổ chức; khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng nâng cao kỹ năng sử dụng CNTT, khai thác hiệu quả các phần mềm phục vụ công tác quản lý và giảng dạy.

Nhà trường thường xuyên rà soát, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT; tăng cường ứng dụng các phần mềm quản lý nhà trường, quản lý hồ sơ cán bộ, giáo viên, học sinh; thực hiện số hóa hồ sơ, dữ liệu và khai thác hiệu quả các hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành giáo dục.

2. Chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị và thống kê giáo dục.

Nhà trường đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý, điều hành, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản trị nhà trường, giảm thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian và nâng cao chất lượng phục vụ.

Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật, quản lý và khai thác dữ liệu trên các hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành Giáo dục; đảm bảo thông tin về cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời. Công tác thống kê giáo dục được thực hiện đúng quy định, bảo đảm tính thống nhất giữa hồ sơ nhà trường và dữ liệu trên các phần mềm quản lý.

Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý trường học, phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức, phần mềm kế toán, bảo hiểm xã hội, quản lý tài sản và các nền tảng số phục vụ công tác quản lý chuyên môn. Các loại hồ sơ, văn bản, báo cáo được thực hiện và lưu trữ dưới dạng điện tử, từng bước giảm sử dụng văn bản giấy.

Việc trao đổi thông tin, chỉ đạo, điều hành giữa Ban Giám hiệu với cán bộ, giáo viên, nhân viên được thực hiện thông qua các nền tảng số như thư điện tử, nhóm làm việc trực tuyến và các phần mềm quản lý công việc, giúp thông tin được truyền tải nhanh chóng, chính xác và kịp thời.

Nhà trường tích cực triển khai chữ ký số trong xử lý văn bản điện tử, thực hiện gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng theo quy định; từng bước xây dựng môi trường làm việc số, nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành.

Trong công tác thống kê giáo dục, nhà trường thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất trên các hệ thống phần mềm của ngành; bảo đảm số liệu thống kê chính xác, khách quan, phản ánh đúng thực trạng của đơn vị, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo và xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường.

Triển khai Dịch vụ công trực tuyến: Nhà trường triển khai thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định. Cán bộ, giáo viên được hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết công việc. Phụ huynh được tuyên truyền, hỗ trợ thực hiện các thủ tục trực tuyến khi cần thiết.

Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt:

Nhà trường hợp đồng với ngân hàng Agribank triển khai các hình thức thanh toán phù hợp như chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng, quét mã QR, thanh toán qua ứng dụng ngân hàng số và ví điện tử. Thông tin tài khoản, hướng dẫn thanh toán được công khai, thông báo đầy đủ tới phụ huynh học sinh.

Triển khai học bạ số: Nhà trường quản lý thông tin học sinh và thực hiện nhập các nội dung đánh giá trên hệ thống theo đúng quy định.

Thông tin hồ sơ học sinh được rà soát, cập nhật đầy đủ, chính xác trên cơ sở dữ liệu ngành, bảo đảm tính đồng bộ và thống nhất giữa hồ sơ điện tử và hồ sơ lưu tại nhà trường. Dữ liệu học sinh được quản lý khoa học, thuận tiện cho việc tra cứu, tổng hợp và báo cáo.

Nhà trường thực hiện số hóa hồ sơ trẻ em, từng bước thay thế phương thức quản lý thủ công bằng hồ sơ điện tử; bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và tuân thủ các quy định về quản lý hồ sơ học sinh trên môi trường số. Trong quá trình triển khai, nhà trường thường xuyên kiểm tra, đối chiếu dữ liệu, kịp thời khắc phục những sai sót phát sinh, bảo đảm chất lượng và độ chính xác của thông tin được cập nhật trên hệ thống.

Triển khai văn bằng số: Nhà trường thực hiện rà soát, cập nhật dữ liệu văn bằng, chứng chỉ trên hệ thống theo hướng dẫn của cấp trên. Hồ sơ dữ liệu được lưu trữ khoa học, đảm bảo thuận tiện trong tra cứu và quản lý.

Công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân: Nhà trường quán triệt cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu. Thường xuyên nhắc nhở không chia sẻ thông tin cá nhân, tài khoản, mật khẩu lên môi trường mạng. Các thiết bị công nghệ được kiểm tra, cài đặt phần mềm bảo mật nhằm hạn chế nguy cơ mất an toàn thông tin.

3. Chuyển đổi số trong công tác dạy và học.

3.1. Phát triển, sử dụng học liệu số:

Năm học 2025 - 2026, nhà trường đã chỉ đạo giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng và khai thác học liệu số phục vụ các hoạt động giáo dục. Giáo viên chủ động thiết kế các bài giảng điện tử, video hướng dẫn, hình ảnh, trò chơi học tập, giáo án điện tử và các tư liệu trực quan phù hợp với độ tuổi của trẻ, góp phần làm phong phú nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.

100% giáo viên sử dụng máy tính, internet và các phần mềm hỗ trợ để tìm kiếm, lựa chọn, biên soạn và chia sẻ học liệu phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhiều giáo viên đã khai thác hiệu quả các nguồn học liệu số từ kho học liệu của ngành, các trang thông tin giáo dục và các nền tảng trực tuyến để nâng cao chất lượng.

3.2. Triển khai Thư viện số, thư viện điện tử: Nhà trường từng bước xây dựng và khai thác nguồn tài liệu điện tử phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và bồi dưỡng chuyên môn. Giáo viên chủ động chia sẻ tài liệu, học liệu trên môi trường số.

3.3. Tập huấn, phát triển năng lực số: Nhà trường tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn về chuyển đổi số, ứng dụng CNTT và kỹ năng sử dụng phần mềm. Giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực số trong công tác chuyên môn.

3.4. Dạy học trực tuyến, ứng dụng AI trong tổ chức hoạt động giáo dục:

100% Giáo viên sử dụng các nền tảng trực tuyến để trao đổi chuyên môn, phối hợp với phụ huynh và hỗ trợ trẻ khi cần thiết. Từng bước ứng dụng AI và các công cụ số trong thiết kế bài giảng, hình ảnh, video và học liệu phục vụ hoạt động giáo dục.

3.5. Các nội dung khác: Đẩy mạnh trao đổi thông tin qua nhóm Zalo, website, Gmail và các nền tảng số... Tăng cường lưu trữ hồ sơ chuyên môn trên môi trường điện tử, giảm sử dụng hồ sơ giấy.

4. Thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu UBND tỉnh, Sở GDĐT.

+ **Ưu điểm:** Nhà trường đã quan tâm chỉ đạo, triển khai kịp thời các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục theo các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

100% đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có ý thức ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; tích cực tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực số.

Việc cập nhật dữ liệu trên các hệ thống của ngành được thực hiện đầy đủ, kịp thời; chế độ báo cáo, thống kê đảm bảo đúng quy định. Các phần mềm quản lý, hồ sơ điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và kho học liệu số được khai thác hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng quản lý và giáo dục.

Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin từng bước được quan tâm đầu tư, đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của nhà trường

+ **Tồn tại, hạn chế:**

Một số giáo viên kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác các công cụ số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác chuyên môn còn hạn chế, cần tiếp tục được bồi dưỡng, tập huấn.

Trang thiết bị công nghệ thông tin của nhà trường còn thiếu và chưa đồng bộ; một số thiết bị đã sử dụng nhiều năm nên hiệu quả khai thác chưa cao.

Nguồn học liệu số tuy đã được xây dựng và sử dụng nhưng chưa thực sự phong phú, đa dạng; việc chia sẻ, khai thác kho học liệu dùng chung chưa thường xuyên.

Việc chuyển đổi số trong một số hoạt động vẫn còn gặp khó khăn do hạn chế về cơ sở vật chất, hạ tầng mạng, đường truyền internet đôi lúc chưa ổn định, ảnh hưởng đến việc khai thác và sử dụng các nền tảng số.

5. Công tác kiểm tra, giám sát.

Nhà trường đã thực hiện kiểm tra, giám sát việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch năm học.

Nội dung kiểm tra tập trung vào việc sử dụng phần mềm quản lý, cập nhật dữ liệu ngành, ứng dụng CNTT trong giảng dạy, lưu trữ hồ sơ điện tử và thực hiện an toàn thông tin mạng.

Trong năm học, nhà trường đã tổ chức tham gia 5 cuộc kiểm tra, giám sát với tổng số 34/38 CBGVNV được có lồng ghép chuyên đề về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số với kết quả đạt:

Xếp loại: Giỏi: 2 giáo viên

Xếp loại: Tốt: 30 giáo viên

Xếp loại: Đạt: 2 giáo viên

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU.

STT	Nội dung nhiệm vụ/Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện	Ghi chú/ Khó khăn
1	Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá.			
1.1	Tỷ lệ cơ sở giáo dục (CSGD) khai thác phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến, theo dõi và phân tích quá trình học tập của người học	%	93	Chưa khai thác hết các chức năng của PM
1.2	Số lượng mô hình dạy học tiên tiến (lớp học thông minh, học	Mô hình	5	Thiếu kinh phí đầu tư đồng bộ thiết bị

	tập tương tác) đã triển khai			
1.3	Tỷ lệ giáo viên được tập huấn kỹ năng ứng dụng AI và năng lực số	%	85	Một bộ phận giáo viên lớn tuổi còn hạn chế kỹ năng công nghệ
1.4	Tỷ lệ CSGD thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính	%	80	Hạ tầng phòng máy tại một số trường chưa đáp ứng
1.5	Số lượng học liệu số dùng chung được xây dựng mới trong năm học 2025-2026	SL	50	Số lượng học liệu số còn hạn chế do một số giáo viên chưa thành thạo kỹ năng thiết kế học liệu số; thiếu thời gian xây dựng học liệu chất lượng; hạ tầng và phần mềm hỗ trợ chưa đồng bộ; kinh phí phục vụ số hóa học liệu còn hạn chế.
2	Quản trị nhà trường và cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành			
2.1	Tỷ lệ CSGD triển khai phần mềm quản trị trường học kết nối thông suốt với CSDL ngành	%	100	
2.2	Tỷ lệ người học, nhà giáo được định danh và quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 100%)	%	100	Người học, nhà giáo được định danh và quản lý bằng hồ sơ số
2.3	Tỷ lệ cơ sở vật chất, thiết bị được quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 80%)	%	80	Việc cập nhật tài sản còn chưa thường xuyên
2.4	Kết quả triển khai học bạ số và văn bằng số	Mô tả	Đã triển khai học bạ số từng bước thực hiện ký số	Đang dùng thử phần mềm VNEDU
3	Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt			
3.1	Tỷ lệ CSGD triển	%		Một số phụ huynh còn hạn

	khai dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học		90	chế kỹ năng sử dụng dịch vụ trực tuyến
3.2	Tỷ lệ CSGD thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt	%	80	1 số phụ huynh không dùng tài khoản ngân hàng
3.3	Tỷ lệ CSGD triển khai kết nối phần mềm quản lý học phí với Nền tảng thanh toán trực tuyến Cổng DVC quốc gia	%	80	Khó khăn trong việc tích hợp phần mềm giữa các nhà cung cấp
4	Hạ tầng, nhân lực và an toàn thông tin			
4.1	Tỷ lệ CSGD có kết nối Internet băng thông rộng	%	90	Chất lượng đường truyền nhà mạng chưa ổn định
4.2	Tỷ lệ CSGD đã triển khai giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường	%	90	Thiếu nhân sự chuyên trách an toàn thông tin
4.3	Số lượng cuộc rà soát an toàn, an ninh thông tin trong năm của Sở GDĐT (đối với Sở GDĐT, đối với các CSGD)	Cuộc		
4.4	Kết quả triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" tại địa phương	Mô tả	Đã tổ chức tập huấn kỹ năng số cơ bản cho giáo viên, tăng cường tuyên truyền sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thanh toán số	Một giáo viên đã có tuổi còn hạn chế tiếp cận công nghệ số

KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ THEO BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRƯỜNG MN ĐÀO XÁ

(Kèm theo Quyết định 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm đạt	Ghi chú minh chứng
1	Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS) nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị cơ sở giáo dục mầm non (ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch hằng năm)					<p>Kế hoạch ứng dụng CNTT và CDS của trường theo từng năm học, văn bản triển khai theo từng năm học có mục riêng trong kế hoạch nhiệm vụ năm học của trường. (Mục 1.5 KH thực hiện năm học 2025-2026 năm học số 118/KH_MN ngày 04/09/2026)</p> <p>Đường link của trang website http://mndaoxa.phutho.edu.vn/</p>
2	<p>Triển khai ứng dụng (1) quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:</p> <p>Nếu có, cung cấp thông tin (tên phần mềm, tự xây dựng/ mua/ thuê/ miễn phí) và có triển khai các nội dung sau:</p>	60		Mức độ 1: Dưới 20 điểm		<p>https://mamnon.edusmart.net.vn/</p> <p>(GP school)</p> <p>https://cznvosvsassgdphutho.vnedu.vn/v5/</p>
	<p>- Quản lý thông tin trẻ em.</p> <p><i>(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin trẻ em của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i></p>		5 điểm	Mức độ 2: Từ 20-	5	<p>https://csdl.phutho.edu.vn/</p> <p>(CSDL ngành)</p>

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm đạt	Ghi chú minh chứng
	<p>- Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)</p>		5 điểm	<p>45 điểm</p> <p>Mức độ 3: Trên 45 điểm</p>	5	<p>https://csdl.phutho.edu.vn/ (CSDL ngành)</p>
	<p>- Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. (Cách đánh giá: có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)</p>		5 điểm		5	<p>https://phutho.vngrp.vn/web/login (Quản lý CB, GV, NV)</p>
	<p>- Quản lý thông tin y tế trường học. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin y tế trường học của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)</p>		5 điểm		5	<p>https://mamnon.edusmart.net.vn/ (GP school)</p>
	<p>- Quản lý thông tin phổ cập giáo dục. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin phổ cập giáo dục của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)</p>		5 điểm		5	<p>https://xapcgd2.moet.gov.vn (PCGDXM)</p>
	<p>- Quản lý thông tin tài sản, tài chính. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin tài sản, tài chính, tối đa 03 điểm; không triển khai: 0 điểm)</p>		3 điểm		3	<p>https://qltsapp.misa.vn/login (MISA) Phần mềm kế toán Datas</p>

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm đạt	Ghi chú minh chứng
	<p>- Quản lý văn bản điện tử. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu quản lý văn bản điện tử, tối đa 03 điểm; không triển khai: 0 điểm)</p>		3 điểm		3	https://nnnevzevmzsgdp.hutho.vn.edu.vn/v5/ (VNEDU)
	<p>- Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hàng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ. (Cách đánh giá: Có triển khai, có thông báo đến cha mẹ trẻ thường xuyên và đáp ứng yêu cầu theo quy định, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm)</p>		7 điểm		7	https://mamnon.edusmart.net.vn/ (GP school)
	<p>- Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ (Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần/tháng/quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm)</p>		7 điểm		7	https://mndaoxa.phutho.edu.vn/ (websiteside) fanpape https://www.facebook.com/share/1VZiD9ZTy5/ , enetviet
	<p>- Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường. (Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần/tháng/quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm)</p>		7 điểm		7	fanpape https://www.facebook.com/share/1VZiD9ZTy5/ , enetviet https://mndaoxa.phutho.edu.vn/

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm đạt	Ghi chú minh chứng
						(websiteside)
	<p>- Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng.</p> <p><i>(Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần, tháng, quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 2,5 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i></p>		2,5 điểm		2,5	<p>fanpape https://www.facebook.com/share/1VZiD9ZTy5/, enetviet websiteside http://mndaoxa.phutho.edu.vn/</p>
	<p>- Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý)</p> <p><i>(Cách đánh giá: Kết nối (API) và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, tối đa 5,5 điểm; thiếu kết nối cho một nội dung triển khai, trừ 0,5 điểm; không có kết nối: 0 điểm)</i></p>		5,5 điểm		5,5	<p>https://csdl.phutho.edu.vn/ (CSDL ngành)</p>
	<p>- Ban hành, quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ</p>					
3	<p>Triển khai dịch vụ trực tuyến:</p> <p>- Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến.</p> <p><i>(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng yêu cầu của của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, tối đa 4 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i></p>		4 điểm	Mức độ 1: dưới 04 điểm Mức độ 2: từ 04-08 điểm	3	<p>https://nnnevzevmzsgdp.hutho.vnedu.vn/v5/ (vnedu)</p>
	<p>- Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục qua ứng dụng web/thiết bị thông minh/ mạng xã hội/ OTT (over the top) gồm tối thiểu các chức năng:</p>		4 điểm	Mức độ	4	<p>fanpape https://www.facebook.com/s</p>

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm đạt	Ghi chú minh chứng
	<p>thông tin thông báo, điểm danh, xin nghỉ học, phản hồi, đánh giá.</p> <p><i>(Cách đánh giá: Có triển khai đầy đủ tối thiểu các chức năng trên, tối đa 04 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i></p>			3 trên 08 điểm		<p>hare/1VZiD9ZTy5/, enetviet</p> <p>website http://mndaoxa.phutho.edu.vn/ Các nhóm zalo lớp</p>
	<p>- Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.</p> <p><i>(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, tối đa 04 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i></p>		4 điểm		3	<p>https://share.google/ZOxXpHyUmxungUw4b (MISA, qua TKNH)</p>
4	<p>Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:</p> <p>- Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.</p> <p><i>(Cách đánh giá: Tỷ lệ >80%: 10 điểm; tỷ lệ từ trên 60%-80%: 7,5 điểm; tỷ lệ từ trên 40%-60%: 05 điểm; tỷ lệ từ trên 10%-40%: 2,5 điểm; tỷ lệ dưới 10%: 0 điểm)</i></p>	10	10 điểm	<p>Mức độ 1: dưới 05 điểm</p> <p>Mức độ 2: từ 05-15 điểm</p> <p>Mức độ 3 trên 15 điểm</p>	8	<p>- 100% CBGV NVS sử dụng các phần mềm (, misa, vnedu,csdln, gp school ...)</p> <p>- Sử dụng đúng mục đích các trang mạng XH: Zalo, Facebook, ...</p> <p>(Minh chứng các trang mạng của các lớp: Zalo, facebook, padlet, youtube,...)</p> <p>- Sử dụng các phần mềm xây dựng thiết bị dạy học số: Canva, suno, Kahoot, Walword, ứng dụng AI, ...</p>
	<p>- Tỷ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số.</p>		10 điểm		8	<p>- 100% giáo viên tự học nghiên cứu các phần mềm thiết kế bài dạy: Quzzi,</p>

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm đạt	Ghi chú minh chứng
	<p>(Cách đánh giá: Tỷ lệ >80%: 10 điểm; tỷ lệ từ trên 60%-80%: 7,5 điểm; tỷ lệ từ trên 40%-60%: 05 điểm; tỷ lệ từ trên 10%-40%: 2,5 điểm; tỷ lệ dưới 10%: 0 điểm)</p>					<p>suno, Kahoot, Canva, Powerpoint,...</p> <p>https://phuthoedu.cls.vn (Chứng nhận hoàn thành lớp BD năng lực số)</p>
5	<p>Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:</p> <p>- Tỷ lệ phòng học có thiết bị (như: thiết bị trình chiếu, tivi, máy tính, thiết bị nghe, nhìn, thiết bị phụ trợ khác) hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet (trong trường hợp thiết bị có cổng kết nối Internet)</p> <p>(Cách đánh giá: Tỷ lệ >50%: 04 điểm; tỷ lệ từ trên 30%-50%: 03 điểm; tỷ lệ từ trên 10%-30%: 02 điểm; tỷ lệ từ trên 05%) -10%: 01 điểm; tỷ lệ <05%: 0 điểm)</p>	8	4 điểm	<p>Mức độ 1: dưới 03 điểm</p> <p>Mức độ 2: từ 3-6 điểm</p> <p>Mức độ 3 trên 6điểm</p>	2	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi: 15 Cầu hình thấp, không kết nối được tivi. - Máy tính: 04 máy xách tay CB.. - Máy tính cây: 05 + Văn phòng: 05 (HT, 2 PHT, KT) + Bếp: 01 + Y tế: 01 - Phòng tiếng Anh: 01 - Máy chiếu: 01. - Camera giám sát: 4. - Loa máy tính: 01 loa to Bluetooth. - Mic: 02.
	- Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non.		4 điểm		2	- Mạng Wifi 4G phủ kín toàn trường, kết nối 100%


Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm đạt	Ghi chú minh chứng
	(Cách đánh giá: Có máy tính phục vụ công tác văn phòng và các tổ chuyên môn: Tối đa 04 điểm; có máy tính phục vụ công tác văn phòng 02 điểm; không có máy: 0 điểm)					các phòng. - Hệ thống điện 3 pha: 02. - Kiểm kê tài sản các lớp trên phần mềm csdl ngành
		100		Đạt mức độ 3	90	

Trên đây là báo cáo tự đánh giá thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số của Trường Mầm non Đào Xá năm học 2025 - 2026.

Nơi nhận:

- Phòng VHXH đề (b/c);
- CB-GV-NV đề (t/h);
- Lưu.VT.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị My Dung

